

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KIRIN CAPITAL KIRIN
CAPITAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

VỀ KIRIN CAPITAL

➤ Kirin Capital (dưới đây gọi tắt là Kirin). Là một tổ chức đầu tư vốn cổ phần tư nhân bất nguồn và nghiên cứu chuyên sâu tại thị trường Việt Nam với tôn chỉ “Know Vietnam, Long Vietnam”. Là công ty đầu tư vốn cổ phần tư nhân hiểu rõ Việt Nam nhất, dựa trên tầm nhìn “trao quyền cho doanh nhân, đồng hành cùng người thành công”, công ty tìm kiếm các dự án có giá trị đầu tư dài hạn và tăng trưởng cao tại Việt Nam. Từ đó tạo cơ hội cho các nhà đầu tư từ khắp nơi trên thế giới đầu tư vào Việt Nam và chia sẻ lợi nhuận từ sự phát triển nhanh chóng của Việt Nam mang lại.

ĐỘI NGŨ

➤ Với thế mạnh từ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, am hiểu môi trường đầu tư tại Việt Nam cùng hiệu quả đầu tư vượt trội, phòng Đầu tư công bao gồm:

PHUONG TRAN – Chuyên viên phân tích

Sau khi tốt nghiệp Đại học Earlham (USA), bà Phương đã có nhiều năm làm việc tại các công ty tài chính lớn như Deloitte Touche Tohmatsu Limited, Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT, Công ty cổ phần chứng khoán MBS. Bà đã tham gia định giá và thành công trong nhiều thương vụ niêm yết, phát hành trái phiếu và mua bán sáp nhập có quy mô trên 500 tỷ đồng.

KHIEN TRAN – Chuyên viên đầu tư cao cấp

Có 7 năm kinh nghiệm trong ngành đầu tư, đặc biệt là trong lĩnh vực Đầu tư công và năng lượng tái tạo. Trong 4 năm công tác tại phòng đầu tư của Tập đoàn T&T Việt Nam, ông đã thực hiện nhiều thương vụ đầu tư với quy mô hơn 650 tỷ đồng, mang lại hiệu suất sinh lời kép lên đến 31,2% mỗi năm.

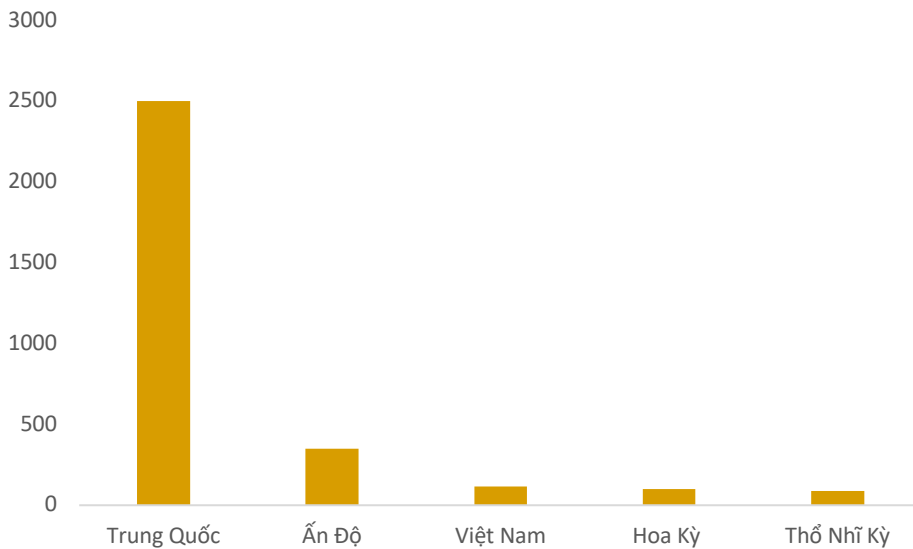
Đầu tư công là một ngành được chúng tôi đặc biệt nghiên cứu và theo dõi trong dài hạn để phân tích, đánh giá và cung cấp đến Quý nhà đầu tư những thông tin quý giá nhất nhằm đem đến những góc nhìn khách quan, chính xác phục vụ hoạt động đầu tư hiệu quả.

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 6/2023
NGÀNH XI MĂNG

1. Tổng quan ngành xi măng

Theo công bố năm 2022 của Cục Khảo sát địa chất Mỹ, công suất sản lượng xi măng của Việt Nam đạt khoảng 100 triệu tấn, đứng thứ 3 thế giới. Trong đó, tổng sản lượng tiêu thụ xi măng tại thị trường trong nước trong năm 2022 đạt 62.68 triệu tấn, chiếm 63% tổng sản lượng, đi ngang so với năm 2021.

Hình 1: 5 quốc gia đứng đầu thế giới về sản lượng sản xuất xi măng 2022 (triệu tấn)



Nguồn: Cục Khảo sát địa chất Mỹ

Hiện cả nước Việt Nam có trên 103 dây chuyền sản xuất xi măng, 63 nhà máy tổng công suất trên 107 triệu tấn/năm. Con số này còn tiếp tục tăng khi nhiều dự án đang được đầu tư và dự kiến hoàn thành trong thời gian tới, nâng tổng công suất thiết kế toàn ngành lên 123 triệu tấn/năm.

Theo số liệu của Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng), dự kiến nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành trong năm 2023 khoảng 100-105 triệu tấn (dự kiến tăng 7-10% so với năm 2022). Trong đó tiêu thụ nội địa khoảng 60-65 triệu tấn và xuất khẩu khoảng 35-40 triệu tấn.

Hiện nay, 3 thị trường xuất khẩu xi măng chính của Việt Nam là Philippines, Mỹ và Hong Kong (Trung Quốc). Còn với clinker, các thị trường xuất khẩu chính là Trung Quốc, Bangladesh, Philippines.

Năm 2023 - 2024 đối với các doanh nghiệp xi măng được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn về thị trường sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do đó các doanh nghiệp này cần phải theo dõi sát diễn biến thị trường xi măng thế giới để điều chỉnh kịp thời hoạt động sản xuất, tăng giảm nguồn cung để giữ giá bán ổn định; đặc biệt phải có chiến lược dài hạn về hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Triển vọng ngành xi măng

2.1. Triển vọng tiêu thụ trong nước:

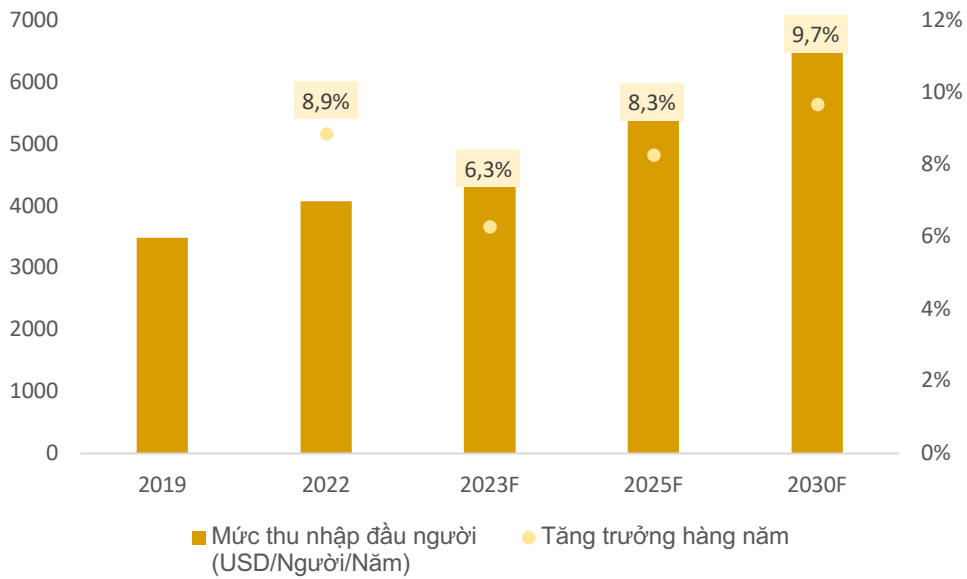
2.1.1. Phân khúc xây dựng nhà ở:

Cơ cấu dân số vàng thúc đẩy nhu cầu xây dựng nhà ở trong 10 năm tới. Việt Nam hiện đang trong thời kỳ dân số vàng với cơ cấu dân số trong độ tuổi lao động từ 15 – 64 tuổi chiếm 51% tổng dân số của Việt Nam, tăng trưởng 1,3%/năm. Theo nghiên cứu của ngân hàng HSBC và công ty nghiên cứu bất động sản DKRA, nhóm dân số trong thời kỳ dân số vàng là động lực chính thúc đẩy xu hướng gia tăng nhanh về nhu cầu mua nhà ở tại Việt Nam, đặc biệt khi nhóm dân số này đang bước vào độ tuổi hoàn thành tích lũy tài sản (khoảng 10 - 15 năm sau khi bước vào độ tuổi lao động) và dần tách rời khỏi sự phụ thuộc vào các thành viên khác trong gia đình để thành lập hộ gia đình mới.

Số lượng hộ gia đình có khả năng mua nhà đang gia tăng nhanh: Tỷ lệ dân số thuộc tầng lớp trung lưu tại Việt Nam đến năm 2022 mới chỉ chiếm trên 20% tổng dân số cả nước, trong khi thu nhập của các hộ gia đình trong nước đang tăng nhanh tạo ra dư địa lớn cho nhu cầu phát triển nhà ở trong thời gian tới. Trong đó, nhóm gia đình có thu nhập từ 10.000 – 20.000 USD/năm tăng trưởng 13%/năm trong giai đoạn 2012 - 2022, là nhóm bắt đầu có khả năng mua nhà theo mức giá bất động sản hiện nay (tính toán của công ty bất động sản CBRE). Đồng thời, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đang có xu hướng tăng trưởng mạnh, trong đó dự phóng của Bộ Kế hoạch và đầu tư đến năm 2030 là 6.500 USD/người/năm (CAGR đạt 8,9%/năm) còn theo ngân hàng Standard Chartered có thể lên đến 10.400 USD/người/năm (CAGR đạt 14,3%/năm), thúc đẩy nhu cầu sở hữu nhà ở lớn hơn của các hộ gia đình trong nước.

Tuy nhiên, năm 2023, thị trường bất động sản được dự báo sẽ tiếp tục gặp khó, khi dòng vốn vẫn chưa được khơi thông, tâm lý người mua nhà đang thận trọng... khiến nhiều doanh nghiệp không dám đẩy mạnh đầu tư dự án mới, mà chọn tập trung khai thác các dự án hiện hữu, giãn tiến độ xây dựng. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp tới nhu cầu tiêu thụ xi măng năm 2023. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá mức tiêu thụ nội địa vẫn duy trì đi ngang khi những chính sách hỗ trợ nền kinh tế đang dần được cởi mở và thị trường bất động sản dự kiến sẽ rục rịch trở lại vào cuối 2023.

Hình 2: Dự báo mức thu nhập bình quân đầu người Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Chính sách phát triển đô thị hóa: Việt Nam là quốc gia đô thị hóa chậm so với nước trong khu vực ASEAN và châu Á. Tính đến cuối năm 2019, tỷ lệ đô thị hóa ở Việt Nam chỉ mới ở ngưỡng 38,4%, mức rất thấp so với trung bình các nước trong khu vực ASEAN (59,5%) và châu Á (49,2%). Xu hướng đô thị hóa của Việt Nam chỉ mới bắt đầu tăng nhanh trong 10 năm trở lại đây (2010 – nay) với tốc độ đô thị hóa đạt ~2,3%/năm (so với chỉ ~1,1% giai đoạn trước năm 2010) nhờ giải quyết nút thắt lớn nhất của khung pháp lý cho đô thị hóa (với Luật quy hoạch đô thị ban hành lần đầu năm 2009). Tốc độ đô thị hóa hiện chưa có dấu hiệu suy giảm, và chính phủ đang đẩy mạnh nhiều chính sách để mở rộng quy hoạch các đô thị tại Việt Nam trong thời gian tới. Theo mục tiêu của chính phủ và đánh giá của tổ chức Worldbank, đến năm 2040, sẽ có trên 50% dân số Việt Nam sống tại các đô thị và năm 2050 lên tới 57,3%, tức hàng năm sẽ có thêm 1 triệu người di chuyển tới sống tại đô thị (~0,1% dân số cả nước). Một trong những kế hoạch thúc đẩy đô thị hóa là hoạt động phát triển các thành phố vệ tinh xung quanh các thành phố lớn bao gồm Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ nhằm giảm tải áp lực dân số tại các trung tâm thành phố, mở rộng diện tích đô thị và thúc đẩy đô thị hóa diễn ra nhanh và đồng đều trên cả nước. Tổng diện tích đô thị vệ tinh ở hai thành phố lớn nhất là Hà Nội và TP.HCM là 2.420 km² (~0,7% diện tích Việt Nam) với dân số thành thị dự kiến tăng thêm 2,4 triệu người đến năm 2030 (~2,2% dân số Việt Nam năm 2019).

Chi tiết quy hoạch đô thị vệ tinh:

Hà Nội	Khu vực đặt thành phố vệ tinh: Hòa Lạc, Sơn Tây, Xuân Mai, Phú Xuyên, Sóc Sơn Tổng diện tích: 1.675 km ² (0,5% diện tích cả nước) Quy mô dân số: 1,4 triệu dân vào năm 2030 (~1,3% dân số cả nước năm 2030) Mục đích xây dựng: Giảm mật độ dân số cho khu vực trung tâm Hà Nội, phát triển làm khu kinh tế, du lịch và văn hóa của khu vực miền Bắc
Hồ Chí Minh	Khu vực đặt thành phố vệ tinh: Củ Chi, Hóc Môn, Quận 2, 9 & 7 của TP.HCM, Nhà Bè, Bình Chánh Diện tích: 745 km ² (0,2% diện tích cả nước) Quy mô dân số: 1 triệu dân vào năm 2030 (~0,9% dân số cả nước năm 2030) Mục đích xây dựng: Giảm mật độ dân số cho trung tâm TP.HCM, phát triển các khu công nghiệp đặc biệt

2.1.2. Phân khúc xây dựng hạ tầng:

Nhu cầu lớn về cơ sở hạ tầng để đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế. Theo đánh giá của Quỹ tiền tệ quốc tế IMF về hạ tầng cơ sở của các quốc gia, Việt Nam đang thuộc nhóm nước có mức chênh lệch lớn về nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng và giá trị thực tế đã đầu tư. Trong đó, các hạ tầng và dịch vụ công như hệ thống giao thông và hạ tầng điện là những hạng mục cần phải được đầu tư nhiều nhất trong giai đoạn 2020 – 2030 để duy trì mục tiêu tăng trưởng GDP từ 6 - 7% mà chính phủ Việt Nam đề ra.

Trước nhu cầu cấp thiết đó, một loạt các dự án cơ sở hạ tầng lớn đã được lên kế hoạch hoàn thiện trong giai đoạn tới trong đó tập trung nhiều nhất vào các dự án giao thông lớn như tuyến cao tốc Bắc – Nam, sân bay Long Thành, đường vành đai đô thị,... Đây đều là các dự án có quy mô tương đối lớn (chiếm từ 5 – 10% thu ngân sách chính phủ hàng năm) nên có sức ảnh hưởng đáng kể đối với phân khúc xây dựng cơ sở hạ tầng nói chung và sản lượng tiêu thụ xi măng nói riêng cho phân khúc xây dựng này.

2.2. Triển vọng hoạt động xuất khẩu:

Thị trường xuất khẩu xi măng đang gặp khó khăn trong ngắn hạn

Theo Bộ Xây dựng, dự kiến nhu cầu tiêu thụ xi măng toàn ngành trong năm 2023 đạt khoảng 100 - 105 triệu tấn (tăng 7 - 10% so với năm 2022). Trong đó tiêu thụ nội địa ở mức 63 - 65 triệu tấn và xuất khẩu đạt 35 - 40 triệu tấn.

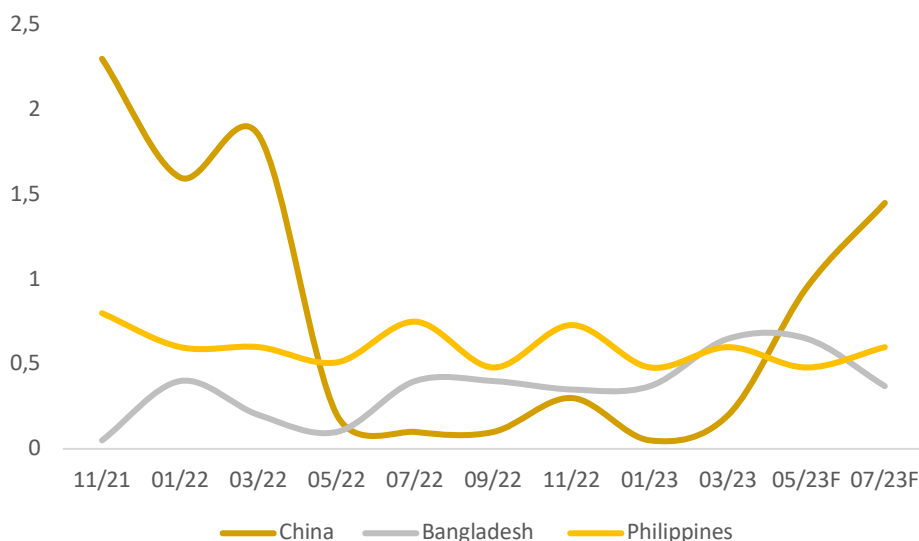
Bên cạnh sự suy giảm nhu cầu bất động sản, các doanh nghiệp xi măng còn tiếp tục chịu áp lực từ thị trường xuất khẩu. Cụ thể, xuất khẩu xi măng và clinker trong năm qua ghi nhận sụt giảm rất mạnh so với thực hiện của năm ngoái. Thị trường xuất khẩu xi măng của Việt Nam được dự báo có thể phục hồi trong nửa cuối năm 2023 nhờ vào việc Trung Quốc mở cửa trở lại.

Dù trong tháng 12/2022, tình hình xuất khẩu xi măng và clinker tại các thị trường truyền thống như Đài Loan, Bangladesh, Malaysia... đã được cải thiện đáng kể nhưng chưa thể bù đắp được mức giảm của nhiều tháng trước đó.

Số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam cho thấy, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu xi măng lớn nhất của Việt Nam. Tuy nhiên, do nhu cầu xây dựng yếu đi tại Trung Quốc, xuất khẩu xi măng của Việt Nam sang thị trường này giảm đáng kể.

Philippines bắt đầu áp thuế chống bán phá giá đối với xi măng từ 2023, Trung Quốc mới bắt đầu gia tăng nhu cầu nhập clinker. Thêm vào đó, từ ngày 1/1/2023, Việt Nam áp thuế xuất khẩu clinker từ mức 5% lên mức 10% (theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ). Từ các yếu tố bất lợi trên khiến xuất khẩu xi măng trong quý đầu năm lao dốc, với sản lượng vón vện 7.8 triệu tấn, trị giá 335,9 triệu USD, giảm 27,7% về sản lượng và giảm 26,9% về giá trị so với cùng kỳ. Các nhà sản xuất xi măng cho biết, sẽ bám sát tình hình thị trường để điều chỉnh giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt theo từng chủng loại, trên từng địa bàn phù hợp với thực tế thị trường nhằm bù đắp tối đa chi phí sản xuất tăng thêm do tăng giá than và giá nguyên vật liệu đầu vào. Đối với các doanh nghiệp thuộc Vicem, chỉ đạo được đưa ra là dù cạnh tranh gay gắt, nhưng sẽ không tiêu thụ sản phẩm với giá bán (chưa bao gồm thuế VAT) thấp hơn biên phí. Theo đó, mỗi doanh nghiệp sẽ xây dựng và lựa chọn phương án chạy lò hiệu quả nhất, tương ứng với cơ cấu, chủng loại, chi phí tiêu hao than sử dụng, năng suất lò khai thác và các điều kiện vận hành với hiệu quả tối ưu. Gắn phương án sản xuất với kịch bản kinh doanh tiêu thụ sản phẩm để chủ động, linh hoạt, ứng phó kịp thời tình hình.

Hình 3: Sản lượng xuất khẩu xi măng và clinker của VN sang TQ (triệu tấn)



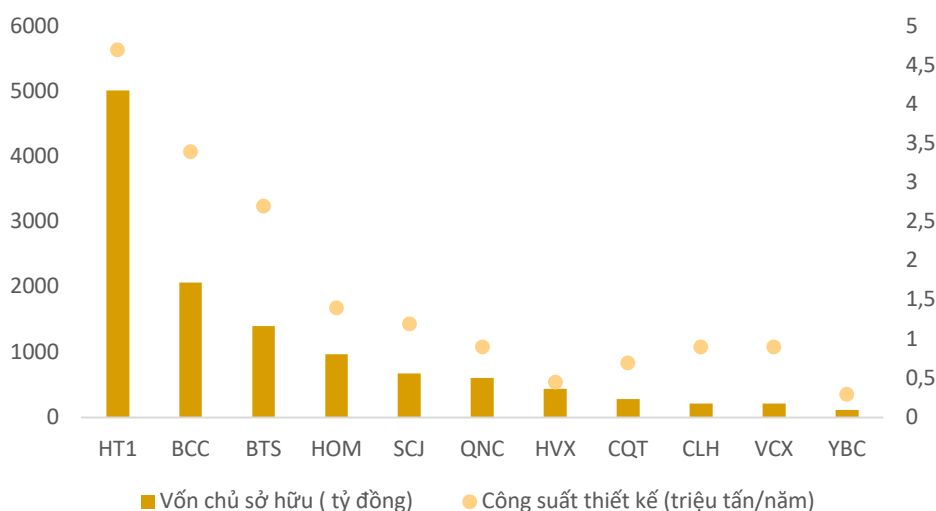
Nguồn: Hiệp hội xi măng Việt Nam

2.3. Triển vọng tái cấu trúc ngành:

Theo các chuyên gia, để tiếp tục phát triển, lớn mạnh; ngành Xi măng Việt Nam cần tập trung chuyển trọng tâm từ tăng trưởng quy mô sang tái cấu trúc ngành, đổi mới công nghệ và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động theo hướng ưu tiên phát triển doanh nghiệp có quy mô lớn, công nghệ hiện đại.

Hiện nay có 19 công ty sản xuất xi măng niêm yết trên sàn chứng khoán, quy mô các công ty phần lớn thuộc loại vừa và nhỏ, vốn chủ sở hữu từ 100-2000 tỷ đồng, riêng HT1 có VCSH lớn nhất ngành đạt hơn 5,000 tỷ đồng.

Hình 4: Vốn chủ sở hữu và công suất thiết kế một số công ty xi măng đang niêm yết (Q1/2023)



Nguồn: Báo cáo công ty

Việt Nam đang có 63 nhà máy xi măng trải khắp cả nước. Các nhà máy được thành lập gần các mỏ đá vôi và vùng cung cấp nguyên liệu cho sản xuất xi măng nhằm tiết kiệm chi phí vận chuyển. Chính vì vậy, các nhà máy xi măng mọc lên ở hầu hết các tỉnh thành để cung cấp cho địa phương và các tỉnh lân cận. Việc hầu hết các tỉnh thành đều có nhà máy cung cấp xi măng riêng đã khiến cho toàn ngành xi măng bị phân mảnh và rào cản phát triển mở rộng quy mô của các công ty trong ngành hầu như là không có. Theo như nghiên cứu và trao đổi của chúng tôi với các công ty trong ngành xi măng, việc mở rộng kinh doanh ra các tỉnh lân cận, những tỉnh đã có nhà máy xi măng khác hiện hữu là rất khó do: (1) cạnh tranh về giá cả, chi phí vận chuyển xa hơn, (2) thói quen sử dụng sản phẩm đã tồn tại khó có thể thay đổi, (3) khan hiếm mối quan hệ với các nhà thầu ở tỉnh khác. Do đó, thị phần ngành xi măng đang bị phân mảnh và cố định bởi địa lý của từng tỉnh thành.

Trong những năm gần đây, số lượng nhà máy xi măng mở mới liên tục đã tăng sản lượng xi măng khoảng 7-8%/ năm dẫn tới nguồn cung dồi dào nhưng nhu cầu lại đang giảm sút do ảnh hưởng của nền kinh tế và sự chững lại của bất động sản. Chính vì dư thừa nguồn cung nên việc cạnh tranh giá thành ngày càng gay gắt, và biên lợi nhuận ngày càng co hẹp khiến cho nhiều công ty xi măng đã gặp phải khó khăn trong tài chính và không thể duy trì sản xuất.

Trong giai đoạn toàn cảnh nền kinh tế đang trao đảo, việc tái cấu trúc lại toàn ngành rất có thể sẽ xảy ra. Trong ngắn hạn, quá trình tái cơ cấu lại ngành xi măng có thể sẽ là bức tranh xám, nhưng sau khi hoàn thành việc tái cơ cấu, ngành xi măng sẽ là điểm sáng trong câu chuyện tăng trưởng của Việt Nam. Chúng tôi nhận định, sau quá trình tái cấu trúc, các công ty lớn sẽ mua bán sáp nhập với các công ty nhỏ và hình thành 1 công ty dẫn đầu toàn ngành. Qua đó, các doanh nghiệp sẽ đồng lòng kết hợp cùng nhau để phát triển ngành xi măng lớn mạnh hơn thông qua (1) Đẩy mạnh marketing thương hiệu xi măng và clinker Việt Nam nhằm thúc đẩy xuất khẩu, (2) Định giá lại giá trị của sản phẩm xi măng và clinker trên thị trường trong nước và nước ngoài (3) Thành lập Hiệp hội Xi măng nhằm bảo vệ quyền lợi cho các công ty xi măng.

Quá trình tái cấu trúc sẽ cần sự góp sức của cả chính quyền và ý chí của ban lãnh đạo các công ty. Chúng tôi đánh giá đây sẽ là định hướng phát triển ngành lâu dài. Qua đó, chúng tôi đang nghiên cứu và quan sát các công ty trong ngành xi măng.

3. Các công ty ngành xi măng:

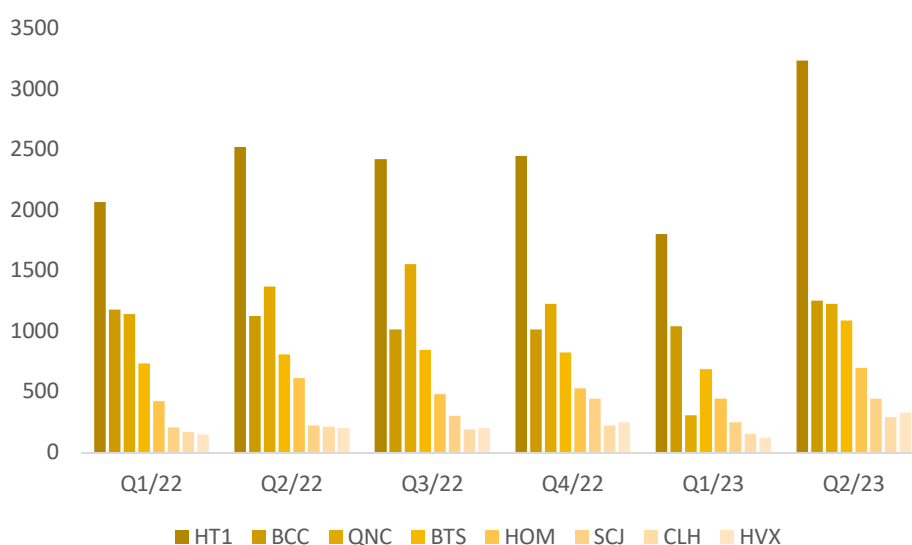
Tiêu thụ xi măng thấp, trong khi chi phí sản xuất liên tục tăng cao, khiến lợi nhuận của các công ty sản xuất xi măng tiếp tục giảm tốc, nhất là những doanh nghiệp đóng đô tại địa bàn có nhiều nhà máy xi măng, sản lượng lớn như Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nam, Ninh Bình. Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2022 của Công ty cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên ghi nhận, doanh thu quý IV/2022 của Công ty đạt 2.452 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2021, lợi nhuận sau thuế đạt 57 tỷ đồng, cùng kỳ năm

trước báo lãi 53 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2022, doanh thu của Vicem Hà Tiên đạt 9.471 tỷ đồng, tăng trưởng 26.8% so với thực hiện của năm 2021. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 252 tỷ đồng, giảm gần 31.7% so với năm 2021. Kết thúc quý I năm 2023 HT1 ghi nhận lợi nhuận âm 85 tỷ.

Cũng trong hoàn cảnh tương tự các doanh nghiệp sản xuất xi măng lớn khác trong ngành cũng chứng kiến kết quả kinh doanh âm ảm đạm như: Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2022 của Công ty cổ phần Xi măng Bim Sơn ghi nhận, doanh thu quý IV/2022 của Công ty đạt 919 tỷ đồng, giảm 23,6% so với cùng kỳ năm 2021, lợi nhuận sau thuế âm 25,8 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước báo lãi 14 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2022, doanh thu của Vicem Bim Sơn đạt 4.218 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,5% so với thực hiện của năm 2021. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 62,9 tỷ đồng, giảm gần 39% so với năm 2021. Phòng đầu tư công nhận thấy, nửa cuối năm 2023, thị trường bất động sản được dự báo sẽ bớt khó khăn, khi dòng vốn dần được khơi thông, tâm lý người mua nhà dần ổn định... khiến nhiều doanh nghiệp sẵn sàng đẩy mạnh đầu tư dự án mới bên cạnh lựa chọn an toàn là tập trung khai thác các dự án hiện hữu. Trên cơ sở đó chúng tôi cho rằng, tiêu thụ xi măng trong nước cũng sẽ dần hồi phục.

Do đó, tỷ suất lợi nhuận gộp của các công ty sản xuất xi măng sẽ giao động quanh mức 5,3%-8,2%.

Hình 5: Doanh thu các doanh nghiệp trong ngành xi măng (tỷ đồng)



Nguồn: Báo cáo công ty

Các công ty xi măng đầu ngành như HT1, BTS, QNC nói riêng và các công ty trong toàn ngành nói chung đã chứng kiến tình cảnh doanh thu, lợi nhuận sụt giảm vào Q1/2023. Tuy vậy, Chúng tôi đánh giá mọi yếu tố bất lợi đã phản ánh hết vào kết quả kinh doanh, tiếp theo sẽ là cơ hội để các doanh nghiệp sản xuất xi măng hồi phục, phát triển bởi các yếu tố (1) thị trường bất động sản đang dần ấm lên và (2) thị trường xuất khẩu có thể phục hồi trong nửa cuối năm 2023 do Trung Quốc mở cửa trở lại hoàn toàn.

(*) (Nếu muốn tìm hiểu sâu hơn về ngành xin vui lòng liên hệ đến Bộ phận nghiên cứu đầu tư - Ngành đầu tư công của Kirin Capital)

Quý nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu thêm vui lòng liên hệ:

Trần Văn Khiên

Senior Investment Specialist

trankhien@kirincapital.vn

0971 716 251

Bùi Minh Ngọc

Assistant Chief Investment Officer – Public Investment

minhngocbui@kirincapital.vn

➤ 0969197628



Trần Minh Phương (Hailee Tran)

Analyst

Minhphuongtran@krincapital.vn

0869083297

